UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2026 - 2027
MÔN: TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MA TRẬN

TT	Chủ đề	Trắc nghiệm			Tự luận			Tổng			Điểm
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Chương I: Tập hợp các số tự nhiên**	C1-TD C2-TD	C5-GQ		Bài1 a , b -TD Bài2a - TD	Bài1c-GQ Bài 2b-GQ	Bài 1d -GQ Bài 2c -GQ	5	3	2	**4,25**
2	**Chương II: Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên**	C3-TD	C6-GQ C7-GQ		Bài 3 a, b, c-GQ	Bài 3d- GQ	Bài 4- GQ Bài 6- GQ	4	3	2	**4,25**
3	**Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn**	C4 - TD	C8-MHH			Bài 5a - MHH	Bài 5b - GQ	1	2	1	**1,5**
Số câu hỏi		**4**	**4**		**6**	**4**	**5**	**10**	**8**	**5**	
Tông số câu		**8**			**15**			**40%**	**30%**	**30%**	
Số điểm		**2,0**			**8,0**			**4,0**	**3,0**	**3,0**	**10**

thuvientoanhoc.com

II. BẢN ĐẶC TẢ

STT	Tên chủ	Yêu cầu cần đạt	Biết	Hiểu	VD
1	**Chương I: Tập hợp các số tự nhiên**	**Biết:** - Nhận biết cách viết tập hợp - Nhận biết được thứ tự thực hiện phép tính ở dạng đơn giản - Cách tính nhanh giá trị biểu thức. - Biết tìm x ở dạng đơn giản **Hiểu:** - Biết cách tìm số phần tử của một tập hợp - Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số. - Thực hiện được các phép tính: Cộng, trừ, nhân, chia, trong tập hợp số tự nhiên. - Tìm x ở dạng biểu thức có ngoặc kết hợp các phép tính cộng, trừ, nhân, chia **Vận dụng:** - Vận dụng đươc các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một các hợp lý. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn(đơn giản. quen thuộc) gắn với thực hiện các phép tính.	C1-TD C2-TD Bài 1 a,b - TD Bài 2a - TD	C5-GQ Bài 1 d -GQ Bài 2 b -GQ	Bài 1 c -GQ Bài 2 c -GQ
		Biết:			

thuvientoanhoc.com

2	**Chương II: Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên**	- Nhận biết được quan hệ chia hết, - Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho 9, cho 3 - Nhận biết khái niệm ước và bội và - Cách tìm ước và bội của một số **Hiểu:** - Hiểu được số nguyên tố, hợp số để tìm tập hợp số nguyên tố. - Hiểu được dấu hiệu chia hết cho các số 2, 3, 5, 9 để giải quyết bài tập ở dạng tổng hợp. - Biết được khi nào thì thì một tổng (hiệu) có thể chia hết cho một số để áp dụng vào xét xem tổng đã cho là số nguyên tố hay hợp số - Biết phân tích một số ra thừa số nguyên tố. **Vận dụng:** - Vận dụng cách tìm Ư CLN và BCNN để giải quyết các bài toán thực tiễn có lời văn theo các bước giải. - vận dụng dạng toán số nguyên tố để giải quyết dạng toán tìm số nguyên tố p, q trong đẳng thức	**C3-TD Bài 3 a,b, c-GQ**	**C6-GQ C7-GQ Bài 3 d-GQ**	**Bài 4d-GQ Bài 6-GQ**
3	**Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn**	**Biết:** - Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Biết được tính chất cơ bản về hai đường chéo của hình chữ nhật **Hiểu:** - Hiểu được tính chất của các hình chữ nhật, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	**C4-TD**	**C8-MHH**	

thuvientoanhoc.com

		- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Quan sát để viết tên chính xác các hình đã học có trong hình vẽ **Vận dụng:** - Vận dụng cách tính độ dài các cạnh của hình chữ nhật thông qua các công thức tính chu vi, diện tích đã học. - Vận dụng các công thức tính diện tích chu vi đã học để áp dụng tính vào bài toán thực tế		**Bài 5a-MHH**	**Bài 5b-GQ**
Tổng số câu hỏi			**10**	**8**	**5**
Tỉ lệ %			**40%**	**30%**	**30%**

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
Năm học 2026 -2027
MÔN: TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
(Đề kiểm tra gồm 8 câu TN và 6 bài TL, 02 trang)

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).
Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng trong mỗi câu sau để viết vào bài làm.

Câu 1: Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 3 là:
A. $\{0; 1; 2\}$ **B.** $\{0; 1; 2; 3\}$ **C.** $\{1; 2; 3\}$ **D.** $\{0; 1; 3\}$

Câu 2: Tập hợp các chữ số để viết số 2026 là:
A. $\{2;\ 0\ ; 2; 6\}$ **B.** $\{0; 2; 6\}$ **C.** $\{2; 6\}$ **D.** $\{0; 2\}$

Câu 3: Số nào dưới đây chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3?
A. 120 **B.** 195 **C.** 215 **D.** 300

Câu 4: Hai đường chéo của hình chữ nhật MNPQ là:
A. MN và QP **B.** MP và NQ **C.** MQ và NP **D.** MN và MQ

Câu 5: Tập hợp nào dưới đây có 5 phần tử?
A. $M = \{x \in N^* | \ x > 3\}$ **B.** $N = \{x \in N | \ x < 6\}$
C. $P = \{x \in N | \ x \le 4\}$ **D.** $Q = \{x \in N^* | \ 4 < x \le 8\}$

Câu 6: Tập hợp nào sau đây chỉ gồm các số nguyên tố?
A. H = {1; 2 ; 3 ; 4; 5}. **B.** D = {2 ; 4; 6; 8; 10}.
C. L = {2 ; 3; 5; 7; 11}. **D.** K = {2 ; 3; 9; 7; 13}.

Câu 7: Cho số $\overline{a63b}$. Giá trị của a và b để số đó chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 là:
A. $a = 0; b = 9$. **B.** $a = 7; b = 2$.
C. $a = 9; b = 0$. **D.** $a = 4; b = 5$.

Câu 8: Trong hình bình hành không có tính chất nào sau đây?
A. Hai cạnh đối bằng nhau **B.** Hai góc đối bằng nhau
C. Hai cạnh đối song song **D.** Bốn cạnh bằng nhau

Phần II. Tự luận (8,0 điểm)

Bài 1: (2,0 điểm). Tính giá trị của biểu thức (Tính nhanh nếu có thể)
a) $125.9.8$ b) $87.23 + 23.14 - 23$
c) $375 : \{32 - [4 + (5.3^2 - 42)]\} - 14$ d) $3.6^2 - 32 : 4^2$

Bài 2: (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x biết
a) $2x + 16 = 30$ b) $55 - 5.(x - 5) = 10$ c) $(4x - 1)^2 = 25.9$

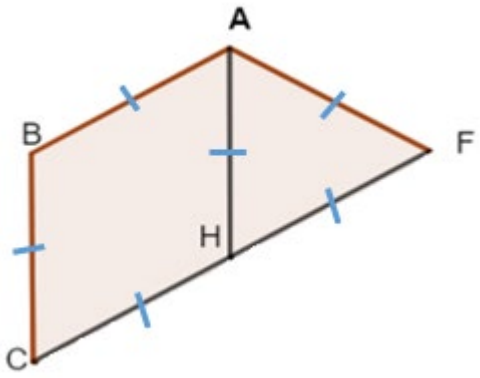
Bài 3: (2,0 điểm).
a) Tìm tất cả các số tự nhiên có hai chữ số là bội của 25?
b) Viết tập hợp các ước của 36?
c) Tìm chữ số thích hợp điền vào dấu $*$ để số $\overline{2031*}$ chia hết cho 3.
d) Không thực hiện phép tính, hãy cho biết tổng sau có chia hết cho 5 không ? Vì sao ?
$A = 1 \cdot 2 \cdot 3 \cdot 4 + 3 \cdot 4 \cdot 5$

Bài 4: (1,0 điểm).
Các bạn lớp 6B quyên góp được 24 quyển vở, 32 chiếc thước kẻ để tặng các em nhỏ ở trung tâm trẻ mồ côi. Các bạn muốn chia số vở và số thước kẻ vào các túi sao cho số quyển vở, số thước kẻ ở mỗi túi đều như nhau. Em hãy:
a) Tính số lượng túi quà nhiều nhất mà các bạn lớp 6B có thể chia được?
b) Khi đó, số lượng quyển vở và thước kẻ trong mỗi túi là bao nhiêu?

thuvientoanhoc.com

Bài 5: (1,0 điểm).

a) Quan sát hình vẽ bên, hãy kể tên hình tam giác đều, hình thoi và hình thang cân?



b) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 40m và chu vi bằng 140m. Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật đó?

Bài 6: (0,5 điểm). Tìm hai số nguyên tố p, q sao cho $8q + 1 = p^2$?

……..HẾT……..

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG THCS ĐINH TIÊN HOÀNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
Năm học 2026 -2027
MÔN: TOÁN 6
(Hướng dẫn chấm, gồm 8 câu TN và 6 bài TL, 03 trang)

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	**A**	**B**	**C**	**B**	**C**	**C**	**C**	**D**

Phần II. Tự luận (8 điểm)

BÀI		**NỘI DUNG**	**ĐIỂM**
Bài 1 (2,0 điểm)	**a**	$125.9.8$ $= (125.8).9$ $= 1000.9$ $= 9000$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
	b	$87.23 + 23.14 - 23$ $= 23.(87 + 14 - 1)$ $= 23.100$ $= 2300.$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
	c	$375:\{32 - [4 + (5.3^2 - 42)]\} - 14$ $= 375:\{32 - [4 + (45 - 42)]\} - 14$ $= 375:\{32 - (4 + 3)\} - 14$ $= 375:\{32 - 7\} - 14$ $= 375:25 - 14$ $= 15 - 14 = 1$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
	d	$3.6^2 - 32:4^2$ $= 3.36 - 32:16$ $= 108 - 2 = 106$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
Bài 2 (1,5 điểm)	**a**	$2x + 16 = 30$ $2x = 30 - 16$ $2x = 14$ $x = 14:2$ $x = 7$. Vậy x = 7	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
	b	$55 - 5.(x - 5) = 10$ $5.(x - 5) = 55 - 10$ $5.(x - 5) = 45$ $x - 5 = 45:5$ $x - 5 = 9$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**

thuvientoanhoc.com

		$x = 9 + 5$ $x = 14$. Vậy $x = 14$	
	c	$(4x - 1)^2 = 25.9$ $4x - 1 = 15$ $x = 4$ Vậy x = 4	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
Bài 3 (2,0 điểm)	**a**	- Tìm được các bội có 2 chữ số của 25 là 25; 50; 75	**0,5 điểm**
	b	Ư(36) = {1; 2; 3; 4; 6; 9; 12 ; 18 ; 36}.	**0,5 điểm**
	c	Để số $\overline{2031*}$ chia hết cho 3 thì $(2 + 0 + 3 + 1 + *) \vdots 3$ hay $(6 + *) \vdots 3$ Mà * là chữ số nên $* \in \{0; 3; 6; 9\}$	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
	d	$A = 1 \cdot 2 \cdot 3 \cdot 4 + 3 \cdot 4 \cdot 5$ Vì $1 \cdot 2 \cdot 3 \cdot 4 \not\vdots 5$ và $3 \cdot 4 \cdot 5 \vdots 5$ Nên A $\not\vdots$ 5	**0,25 điểm** **0,25 điểm**
Bài 4 (1,0 điểm)	**a**	- Gọi x là số lượng túi quà nhiều nhất mà các bạn lớp 6B có thể chia được (x € N^* ; túi quà) - Ta có: 24 ⋮ x, 32 ⋮ x và x lớn nhất. Nên x = ƯCLN (24, 32) $24 = 2^3 . 3$ $32 = 2^5$ ƯCLN(24, 32) = 2^3= 8 Do đó x = 8 Vậy các bạn lớp 6B có thể chia được nhiều nhất là 8 túi quà.	**0,25 điểm** **0,25 điểm** **0,25 điểm**
	b	Khi đó, số lượng vở trong mỗi túi là: 24 : 8 = 3 (quyển vở) Khi đó, số thước kẻ, trong mỗi túi là: 32 : 8 = 4 (thước kẻ).	**0,25 điểm**
Bài 5 (1,0 điểm)	**a**	- Hình tam giác đều: AHF. - Hình thoi: ABCH. - Hình thang cân: ABCF.	**0,5 điểm**
	b	- Nửa chu vi của hình chữ nhật là: 140 : 2 = 70 (m) - Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là: 70 – 40 = 30 (m) - Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là: 40.30 = 1200 (m^2)	**0,5 điểm**
Bài 6 (0,5 điểm)		Ta có p^2 chia cho 3 dư 0 hoặc 1. Xét p^2 chia cho 3 dư 0 , vì p là số nguyên tố nên $p = 3$, suy ra $q = 1$ (vô lí). Ta có p^2 chia cho 3 dư 1 suy ra $8q$ chia hết cho 3 mà $(8; 3) = 1$ nên $q = 3 \Rightarrow p = 5$ (thỏa mãn).	**0,25 điểm** **0,25 điểm**

thuvientoanhoc.com

		Vậy $p = 5; q = 3$.	

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp lôgic. Nếu học sinh trình bày cách làm đúng khác thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.

……..HẾT……..

thuvientoanhoc.com

PHẦN KÝ XÁC NHẬN:

TÊN ĐỀ KIỂM TRA: Toán 6 - GHK1_THCS ĐTH_26-27

TỔNG SỐ TRANG (GỒM ĐỀ KIỂM TRA VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM) LÀ: 05 TRANG.

NGƯỜI RA ĐỀ KIỂM TRA (*Họ tên, chữ ký)*	NGƯỜI THẨM ĐỊNH VÀ PHẢN BIỆN CỦA TRƯỜNG (*Họ tên, chữ ký)*	XÁC NHẬN CỦA TTCM (*Họ tên, chữ ký)*
Phạm Thị Xuân	**Dương Thị Quỳnh Oanh**	**Lê Thị Thanh Liêm**

thuvientoanhoc.com